

Số: /TTr-UBND

Vị Thanh, ngày tháng 12 năm 2022

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị quyết phân bổ ngân sách  
thành phố Vị Thanh năm 2023**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Vị Thanh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính  
phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa  
phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính -  
ngân sách Nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa  
phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hàng năm;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ  
trưởng Bộ Tài chính Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị  
định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định  
chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2022 của Ủy  
ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước  
tỉnh Hậu Giang năm 2023 cho các huyện, thị xã, thành phố,

Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố thông  
qua Nghị quyết phân bổ ngân sách thành phố Vị Thanh năm 2023, cụ thể như sau:

**I. Dự toán thu.**

Dự toán ngân sách Nhà nước (sau đây Viết tắt là NSNN) trên địa bàn thành  
phố Vị Thanh năm 2023 được thực hiện theo đúng chính sách, chế độ thu NSNN  
hiện hành. Mọi khoản thu từ thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác phải được  
tổng hợp, phản ánh đầy đủ vào cân đối NSNN theo quy định của Luật ngân sách  
Nhà nước; trên cơ sở dữ liệu thông tin quản lý về thuế; đánh giá sát tình hình thực  
hiện thu NSNN năm 2023, dự báo các yếu tố thay đổi về năng lực đầu tư, phát  
triển sản xuất - kinh doanh và hoạt động thương mại trong năm 2023; tính toán cụ  
thể các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách pháp luật về thu và thực hiện  
lộ trình cắt giảm thuế; thực hiện các biện pháp cải cách, hiện đại hóa công tác  
quản lý thu, đẩy mạnh triển khai hóa đơn điện tử, tăng cường thanh tra, kiểm tra,  
chống thất thu thuế và tăng cường xử lý nợ đọng thuế. Phí thu từ các hoạt động

dịch vụ do cơ quan hành chính nhà nước thực hiện nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

Dự toán thu NSNN năm 2023 được xây dựng trên cơ sở hệ thống dữ liệu đối tượng nộp thuế; đảm bảo tính đúng, đủ từng khoản thu, sắc thuế, lĩnh vực thu đối với từng địa bàn, chi tiết số thu từ các tổ chức, doanh nghiệp mới đi vào hoạt động có số thu lớn theo các quy định hiện hành về thuế, phí, lệ phí và thu khác NSNN; các quy định điều chỉnh chính sách theo lộ trình tiếp tục ảnh hưởng tới số thu NSNN năm 2023 và các quy định dự kiến sẽ được sửa đổi, bổ sung, áp dụng trong năm 2023.

Đối với khoản thu dịch vụ sự nghiệp công, học phí và các khoản thu hợp pháp khác được để lại cho cơ quan, đơn vị sử dụng theo quy định không tổng hợp vào dự toán thu NSNN nhưng các cơ quan, đơn vị phải lập dự toán riêng có thuyết minh cơ sở tính toán và xây dựng phương án sử dụng gửi cơ quan quản lý cấp trên và báo cáo Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố theo quy định.

Dự toán thu điều tiết ngân sách trên địa bàn thành phố năm 2023 được thực hiện theo quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các nguồn thu giữa ngân sách các cấp tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2022 - 2025.

## **II. Dự toán chi.**

### **1. Chi đầu tư phát triển.**

Nguồn vốn đầu tư công năm 2023 được phân bổ đúng theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh giao, đảm bảo nguyên tắc tập trung, ưu tiên bố trí thanh toán các công trình chuyển tiếp, công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng, công trình trọng điểm bức xúc cần đầu tư trong năm 2023.

### **2. Dự toán chi thường xuyên.**

Thực hiện giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan Nhà nước, Đoàn thể, Ủy ban nhân dân phường, xã và quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công.

Năm 2023 là năm thứ 2 của thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2025, được phân bổ dự toán chi trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện ngân sách năm 2022, dự kiến nhiệm vụ năm 2023 với mục tiêu thực hiện tốt các chính sách an sinh, phúc lợi xã hội; đảm bảo quốc phòng - an ninh; xây dựng chính trị địa phương vững mạnh trong tình hình mới.

- Lương, phụ cấp và các khoản có tính chất theo lương, các khoản đóng góp theo quy định theo mức lương tối thiểu 1.490.000 đồng/tháng, ngân sách đảm bảo 100% theo bảng lương thực tế của đơn vị được Ban Tổ chức Thành ủy Vị Thanh và phòng Nội vụ thành phố Vị Thanh phê duyệt.

#### **2.1. Chi thường xuyên ngân sách thành phố: 253.718 triệu đồng.**

- Đối với đơn vị hành chính, sự nghiệp: Định mức hoạt động 25,5 triệu đồng/biên chế/năm (bao gồm 10% tiết kiệm hoạt động chi thường xuyên thực hiện cải cách tiền lương và được giữ tại ngân sách thành phố), trong đó: 22,5 triệu đồng/biên chế/năm để thực hiện các nhiệm vụ hoạt động thường xuyên của đơn vị, chuyên môn ngành, tổ chức sơ và tổng kết ngành, công tác phí (không bao gồm kinh phí đi công tác các tỉnh Miền bắc: được hỗ trợ vé máy bay hoặc tàu hỏa), sửa chữa thường xuyên, bảo trì phần mềm, thực hiện chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, ... nhiệm vụ phát sinh khác theo quy định và 3 triệu đồng/biên chế/năm để thực hiện nâng lương thường xuyên của đơn vị (đối với nâng lương trước hạn của các đơn vị phát sinh trong năm ngân sách thành phố cân đối bổ sung).

*\* Các đơn vị thực hiện sử dụng chung đồng hồ nước, điện của Văn phòng Thành ủy và Văn phòng HĐND&UBND thành phố thì định mức hoạt động 22,5 triệu đồng/biên chế/năm cho các đơn vị hành chính sự nghiệp. Giảm 3 triệu đồng/biên chế/năm tương đương với số tiền 531 triệu đồng để bổ sung cho Văn phòng Thành ủy và Văn phòng HĐND&UBND thành phố thực hiện chi trả tiền điện, nước.*

Phân bổ nhiệm vụ chuyên môn, đặc thù của các đơn vị ngay từ đầu năm trên cơ sở thực hiện nhiệm vụ năm 2022.

+ Chi khen thưởng phân bổ thực hiện theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng bao gồm khen thưởng các phong trào nhưng phải có Kế hoạch được duyệt của cấp thẩm quyền ngay từ đầu năm (không bao gồm khen thưởng ngành Giáo dục): 2.000 triệu đồng.

- Chi quản lý hành chính: 31.665 triệu đồng (không bao gồm 10% tiết kiệm chi thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương: 350 triệu đồng, được giữ lại ngân sách thành phố).

\* Ngoài tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định, thực hiện tiết kiệm thêm bình quân 10% chi thường xuyên NSNN của các cơ quan quản lý hành chính nhà nước (trừ các khoản chi tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản chi có tính chất lương, các khoản chi cho con người theo chế độ và các khoản chi đặc thù không thể cắt giảm như đóng niên liễm, chi theo các hợp đồng cung ứng hàng hóa, dịch vụ đã ký kết từ trước và tiếp tục thực hiện trong năm 2023) để dành nguồn tăng chi ĐTPT và các nhiệm vụ cấp bách khác được giữ lại ngân sách thành phố.

- An ninh, quốc phòng: 4.938 triệu đồng, trong đó:

+ An ninh: 1.122 triệu đồng (kinh phí thực hiện nhiệm vụ an ninh địa phương).

+ Quốc phòng: 3.816 triệu đồng (dự toán phân bổ bằng năm 2022). Đối với nhiệm vụ thuộc kinh phí địa phương, khi thực hiện nhiệm vụ phải có kế hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Sự nghiệp giáo dục: 142.278 triệu đồng (không bao gồm 10% tiết kiệm chi thường xuyên thực hiện cải cách tiền lương: 1.443 triệu đồng, được giữ lại ngân sách thành phố), phân bổ bằng dự toán tỉnh giao, được phân bổ như sau:

+ Trên cơ sở bảo đảm đủ tiền lương, các khoản phụ cấp, các khoản có tính chất lương và các khoản đóng góp theo quy định đối với giáo viên, cán bộ, nhân viên năm 2023; chi hoạt động thường xuyên (bao gồm sửa chữa thường xuyên, bảo trì phần mềm, sơ tổng kết ngành, các hoạt động phong trào của ngành; kinh phí khen thưởng ngành Giáo dục, ... bằng số tỉnh cấp). Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện phân bổ đảm bảo lương và hoạt động theo định mức lớp phù hợp tình hình thực tế của các Trường trên địa bàn và giao Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định.

Riêng các Trường có nguồn thu học phí, thu dịch vụ sau khi thực hiện tạo nguồn cải cách tiền lương phần kinh phí còn lại coi như 100%, trích 50% cho hoạt động thường xuyên để giảm trừ trong kinh phí hoạt động thường xuyên định mức nêu trên và phần kinh phí giảm của các Trường được bổ sung hoạt động phong trào, ... và chuyên môn của ngành giáo dục.

- Sự nghiệp đào tạo: 1.828 triệu đồng, trong đó:

Dự toán phân bổ bằng dự toán tỉnh giao, được phân bổ như sau:

+ Kinh phí lương, các khoản theo lương, hoạt động thường xuyên theo định mức (không bao gồm 10% tiết kiệm chi thường xuyên thực hiện cải cách tiền lương được giữ tại ngân sách thành phố) và kinh phí mở lớp năm 2023 của Trung tâm chính trị: 1.251 triệu đồng.

+ Kinh phí đào tạo cho các đối tượng theo Kế hoạch được phê duyệt của Thành ủy Vị Thanh và Ủy ban nhân dân thành phố Vị Thanh năm 2023: 577 triệu đồng.

- Khoa học công nghệ: 229 triệu đồng.

Dự toán phân bổ bằng dự toán tỉnh giao, bao gồm: Ứng dụng Khoa học và công nghệ, các hoạt động sự nghiệp khoa học, công nghệ khác, trừ nhiệm vụ chi nghiên cứu khoa học và công nghệ.

- Sự nghiệp môi trường: 11.033 triệu đồng (dự toán phân bổ bằng năm năm 2022).

Sự nghiệp môi trường phân bổ bằng dự toán tỉnh giao.

- Sự nghiệp kinh tế: 54.048 triệu đồng (dự toán phân bổ bằng năm 2022).

Sự nghiệp kinh tế phân bổ bằng dự toán tỉnh giao .

- Đảm bảo xã hội: 1.566 triệu đồng.

Đảm bảo xã hội phân bổ bằng dự toán tỉnh giao.

- Sự nghiệp Phát thanh: 829 triệu đồng.

Kinh phí lương, các khoản theo lương, hoạt động thường xuyên theo định mức (không bao gồm 10% tiết kiệm hoạt động thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương, được giữ tại ngân sách thành phố).

- Sự nghiệp Văn hoá: 1.765 triệu đồng.

Kinh phí lương, các khoản theo lương, hoạt động thường xuyên theo định mức (không bao gồm 10% tiết kiệm hoạt động thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương, được giữ tại ngân sách thành phố).

- Sự nghiệp Thể dục thể thao: 624 triệu đồng.

Kinh phí lương, các khoản theo lương, hoạt động thường xuyên theo định mức (không bao gồm 10% tiết kiệm hoạt động thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương, được giữ tại ngân sách thành phố).

- Sự nghiệp khác: 615 triệu đồng.

Kinh phí lương, các khoản theo lương, hoạt động thường xuyên theo định mức (không bao gồm 10% tiết kiệm hoạt động thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương được giữ tại ngân sách thành phố).

- Ngân sách cấp và hỗ trợ các Tổ chức, đơn vị: 2.300 triệu đồng.

+ Thành phố Vị Thanh cân đối ngân sách để hỗ trợ kinh phí cho các Hội đặc thù chi lương 100% và hoạt động định mức chi như các đơn vị quản lý hành chính theo biên chế thực tế và được thực hiện giao dự toán; hỗ trợ các Hội không đặc thù để thực hiện hoạt động theo nhiệm vụ được giao: 940 triệu đồng.

+ Ngân sách thành phố cấp ngay từ đầu năm cho Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hậu Giang để thực hiện ủy thác cho vay 1.000 triệu đồng.

+ Chi cục Thuế Khu vực I và Kho bạc Nhà nước Hậu Giang: 360 triệu đồng.

## **2.2. Dự toán chi ngân sách phường, xã.**

Dự toán chi ngân sách phường, xã phân bổ trên cơ sở tính đúng, tính đủ theo thực tế: **41.689 triệu đồng** (bao gồm 10% tiết kiệm hoạt động thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương và được giữ lại tại ngân sách phường, xã với số tiền: 1.115 triệu đồng). *Ngoài tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định, thực hiện tiết kiệm thêm bình quân 10% chi thường xuyên NSNN các cơ quan quản lý hành chính nhà nước (trừ các khoản chi tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản chi có tính chất lương, các khoản chi cho con người theo chế độ và các khoản chi đặc thù không thể cắt giảm như đóng niên liễm, chi theo các hợp đồng cung ứng hàng hóa, dịch vụ đã ký kết từ*

*trước và tiếp tục thực hiện trong năm 2023) để dành nguồn tăng chi ĐTPT và các nhiệm vụ cấp bách khác thuộc trách nhiệm chi của cấp phường, xã.*

- Chi cho con người: Tiền lương cho cán bộ, công chức; tiền công lao động và hoạt động phí đại biểu HĐND; các khoản phụ cấp khác theo quy định của Nhà nước; Được ngân sách đảm bảo 100% theo bảng lương thực tế với mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng (bao gồm 50% kinh phí hỗ trợ cho các phường để chi phụ cấp hàng tháng cho lực lượng Bảo vệ dân phố theo Nghị quyết 28/2021/NQ-HĐND).

- Chi quản lý hành chính: 650 triệu đồng/phường, xã/năm và các khoản chi còn lại: 100 triệu đồng/ấp, khu vực/năm. Bao gồm:

(1) Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với lực lượng dân quân tự vệ và các khoản chi khác thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách xã theo quy định của Luật Dân quân tự vệ; nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã theo quy định của Luật Nghĩa vụ quân sự; các khoản chi khác theo quy định của pháp luật; Chi tuyên truyền, vận động và tổ chức phong trào bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã; các khoản chi khác theo quy định của pháp luật; Hỗ trợ các hoạt động giáo dục, đào tạo trên địa bàn cấp xã; Hỗ trợ phục vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn cấp xã; Các hoạt động văn hóa thông tin, thể dục, thể thao, phát thanh, truyền thanh do cấp xã quản lý; Hoạt động bảo vệ môi trường do cấp xã quản lý, bao gồm thu gom, xử lý rác thải; Duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cải tạo các công trình phúc lợi, các công trình kết cấu hạ tầng, các công trình khác do cấp xã quản lý;

(2) Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội; hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp theo quy định của pháp luật ở cấp xã và kinh phí trợ cấp tết Nguyên đán và tất cả các nhiệm vụ chi theo phân cấp ngân sách:

+ Chi hoạt động của các cơ quan nhà nước: công tác phí; chi về hoạt động, văn phòng, như: Chi phí điện, nước, văn phòng phẩm, phí bưu điện, điện thoại, hội nghị, chi tiếp tân, khánh tiết; chi mua sắm, sửa chữa thường xuyên trụ sở, phương tiện làm việc và tài sản cố định khác; chi khác theo chế độ quy định;

+ Kinh phí hoạt động của tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam ở cấp xã;

+ Kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã (Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam) sau khi trừ các khoản thu theo điều lệ và các khoản thu khác (nếu có);

+ Kinh phí Ban thanh tra nhân dân;

+ Kinh phí hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp ở cấp xã theo quy định của pháp luật;

+ Chi công tác xã hội do cấp xã quản lý: trợ cấp hàng tháng cho cán bộ cấp xã nghỉ việc theo chế độ quy định; chi thăm hỏi các gia đình chính sách; trợ giúp xã hội và công tác xã hội khác;

- Kinh phí phường văn minh đô thị, xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới: 14 triệu đồng/ấp, khu vực/năm.

- Kinh phí Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” theo Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 17/4/2018 và Nghị quyết số 28/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Hậu Giang (theo đúng, đủ định mức tỉnh giao), cụ thể:

+ Kinh phí cuộc vận động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, phường: 30 triệu đồng/phường, xã/năm;

+ Kinh phí Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện cuộc vận động và các phong trào được phát động ở địa phương (Khu dân cư có quy mô dân số dưới 700 hộ dân): 10 triệu đồng/khu dân cư/năm và Khu dân cư có quy mô dân số từ 700 hộ dân thì được hỗ trợ thêm 01 triệu đồng/năm/khu dân cư so với định mức quy định.

- Kinh phí Cộng tác viên công tác xã hội theo Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 06/7/2022 của HĐND tỉnh Hậu Giang (mức phụ cấp hàng tháng bằng một lần mức lương cơ sở): 18 triệu đồng/phường, xã/năm.

- Hỗ trợ kinh phí hoạt động Thường trực Đảng ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã: 30 triệu đồng/phường, xã/năm.

- Hỗ trợ kinh phí mua sắm tài sản: 70 triệu đồng/phường, xã/năm.

- Hỗ trợ kinh phí chi nhiệm vụ quốc phòng địa phương (hỗ trợ 50% thực hiện chi tiền ngày công lao động cho lực lượng trực dân quân tự vệ thực hiện trực các ngày lễ, tết, ... trong năm): 30 triệu đồng/phường, xã/năm.

- Hỗ trợ cước dịch vụ internet cho cộng tác viên 35 theo quy định tại khoản 5, Nghị quyết 28/2021/NQ-HĐND (hỗ trợ 50%): 14 triệu đồng/phường, xã/năm.

- Hỗ trợ kinh phí Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã: 5 triệu đồng/phường, xã và Đại hội Hội nông dân phường, xã: 3 triệu đồng/phường, xã.

- Hỗ trợ kinh phí xây dựng tuyến đường đẹp và tuyến phố văn minh: 20 triệu đồng/phường, xã/năm.

- Hỗ trợ kinh phí kinh phí hoạt động điểm chuyển giao hành chính công qua hệ thống Bưu điện của phường I theo Công văn số 1608/STC-HCSN của Sở Tài chính (từ ngày 01/7/2022 đến 30/6/2023): 57 triệu đồng.

- Bổ sung thêm kinh phí khen thưởng: 20 triệu đồng/phường, xã/năm.

Ngoài ra, bổ sung kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đã có Chủ trương chấp thuận của UBND thành phố được sử dụng trong năm 2023 từ nguồn ngân sách thành phố.

**3. Các dự án, chế độ, chính sách: 118.644 triệu đồng.**

(Kinh phí thực hiện các công trình, dự án và một số nhiệm vụ khác; Kinh phí thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng theo NĐ 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ; Tiền ăn trưa trẻ từ 03-05 tuổi; Kinh phí quỹ bảo trì đường bộ; ....).

**4. Kinh phí 10% tiết kiệm chi thường xuyên thực hiện cải cách tiền lương của các đơn vị giữ tại ngân sách thành phố: 1.882 triệu đồng.**

**5. Tiết kiệm thêm 10% kinh phí chi thường xuyên của các đơn vị quản lý hành chính giữ tại ngân sách thành phố: 315 triệu đồng.**

**6. Kinh phí sửa chữa, mua sắm tài sản: 1.700 triệu đồng.**

**7. Chi khác (gồm kinh phí trợ cấp tết cho cán bộ, công chức của đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn thành phố): 953 triệu đồng.**

**8. Dự phòng ngân sách: 11.030 triệu đồng.**

*(Đính kèm phụ lục chi tiết)*

**III. Điều hành ngân sách thành phố.**

Ngoài các nhiệm vụ chi nêu trên, trong quá trình điều hành ngân sách phát sinh những nhiệm vụ đặc thù và đột xuất đề nghị Hội đồng nhân dân thành phố Vị Thanh giao Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định điều chỉnh, bổ sung dự toán để đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ được giao nhưng không vượt tổng mức dự toán do Hội đồng nhân dân thành phố giao.

Kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết nghị./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu: VT.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Hoa Phượng**